

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816002] - Autocad (Điện)
(CCQ2206AB)

Số SV có mặt: 34....

Số bài thi:34....

Số tờ giấy thi: 34....

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B		<i>Anh</i>	1.0	0	04
2	2120060069	Phạm Quang	Bình	06/12/2002	CCQ2006B		<i>Bình</i>	1.3	0	0,5
3	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B		<i>Cang</i>	6.2	8,0	7,3
4	2120050107	Đào Văn	Công	22/04/2001	CCQ2005D		<i>Công</i>	2.0	0	0,8
5	2122170257	Ngô Tấn	Đạt	28/10/2004	CCQ2206B		<i>Đạt</i>	1.2	0	0,5
6	2120060006	Nguyễn Văn	Đức	23/08/2001	CCQ2006A		<i>Đức</i>	1.2	0	0,5
7	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B		<i>Hải</i>	8.1	8,0	8,0
8	2122060079	Trương Thiên	Hậu	23/08/2004	CCQ2206B		<i>Hậu</i>	2.1	0	0,8
9	2122060066	Nguyễn Hữu Thế	Hiếu	11/03/2004	CCQ2206B		<i>Hiếu</i>	7.1	8,3	7,8
10	2118060055	Thiên Thanh	Hương	30/12/1998	CCQ1806B		<i>Hương</i>	2.8	8,0	5,9
11	2122060057	Nguyễn Nhật	Huy	06/03/2004	CCQ2206B		<i>Huy</i>	7.1	7,3	7,2
12	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B		<i>Khâm</i>	6.2	8,1	7,5
13	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B		<i>Khoa</i>	7.1	4,0	5,2
14	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B		<i>Khoa</i>	9.0	9,5	9,3
15	2122060065	Trịnh Bá	Kiệt	12/05/2004	CCQ2206B		<i>Kiệt</i>	8.1	8,0	8,0
16	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B		<i>Lâm</i>	9.0	8,3	8,6
17	2122170227	Thái Lê Duy	Lộc	05/08/2004	CCQ2206B		<i>Lộc</i>	2.8	0	3,1
18	2122060038	Huỳnh Tấn	Lợi	24/10/2004	CCQ2206B		<i>Lợi</i>	4.2	8,0	6,5
19	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B		<i>Phước</i>	9.0	9,0	9,0
20	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B		<i>Quang</i>	6.2	4,3	5,1
21	2122060047	Nguyễn Huy	Quyển	24/08/2004	CCQ2206B		<i>Quyển</i>	7.1	8,0	7,6
22	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B		<i>Sáng</i>	4.7	5,5	5,2
23	2120060020	Dương Quang Minh	Tân	06/03/2001	CCQ2006A		<i>Tân</i>	2.1	0	0,8
24	2122060042	Trần Văn	Thạnh	15/08/2004	CCQ2206B		<i>Thạnh</i>	2.2	0	0,9
25	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B		<i>Thi</i>	6.2	8,6	7,6
26	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B		<i>Thịnh</i>	4.2	6,0	5,3
27	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B		<i>Tiên</i>	8.1	9,5	8,9
28	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B		<i>Toàn</i>	7.1	9,0	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816002] - Autocad (Điện)
(CCQ2206AB)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trí	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B			4.2	6.0	5.3
30	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B			9.0	9.0	9.0
31	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B			7.1	7.8	7.5
32	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B			9.0	9.0	9.0
33	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B			7.1	8.7	8.1
34	2122060083	Lê Nhật	Vinh	20/10/2003	CCQ2206B			2.0	0	0.8